

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04-12-2017

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1093/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chiêu Bích P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Bùi Thành Hùng C, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Chiêu Bích P trình bày: bà và ông Bùi Thành Hùng C có tìm hiểu nhau, sau đó tiến tới hôn nhân và có tổ chức lễ cưới vào năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, bà với ông C sống chung chỉ được 04 tháng thì bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, khi đó bà đang mang thai. Nguyên nhân bà bỏ đi là do cuộc sống không phù hợp, bà và ông C bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Từ đó cho đến nay, bà và ông C cũng không có qua lại hơn 15 năm nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: Bà và ông C có 01 con chung tên là Bùi Thành D, sinh ngày 07/02/2003, giới tính: Nam. Bà trực tiếp nuôi con chung từ lúc sinh ra cho đến nay. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà xác định bà và ông C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định giữa bà và ông C không có nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2017, Bị đơn là ông Bùi Thành Hùng C trình bày: ông và bà P có sống chung với nhau năm 2002, nhưng chỉ sống chung với nhau được có 04 tháng. Ông và bà P có tổ chức lễ cưới vào năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn. Từ khi bà P bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, ông và bà P ít liên lạc qua lại. Hiện tại, ông và bà P cũng không còn tình cảm, nên bà P yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: ông và bà P có 01 con chung tên là Bùi Thành D, sinh ngày 07/02/2003. Ông đồng ý để cho bà P nuôi con chung và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định giữa ông và bà P không có tài sản chung và nợ ai, nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn là ông Bùi Thành Hùng C vắng mặt. Nguyên đơn là bà Chiêu Bích P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Chiêu Bích P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Bùi Thành Hùng C. Ông C đang cư trú tại xã T, huyện N, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Bùi Thành Hùng C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Bị đơn là ông Bùi Thành Hùng C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Chiêu Bích P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về hôn nhân: Bà P và ông C có sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Bà P và ông C

sống với nhau chỉ được có 04 tháng. Sau đó, bà P bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông C không còn, nên bà P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An giải quyết cho bà P được ly hôn với ông C.

Căn cứ khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo đó vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, bà P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định nêu trên. Cũng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”.

Căn cứ khoản 7 Điều 3 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ sống chung như vợ chồng là việc: “nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau như vợ chồng”. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định bà P và ông C có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Từ những phân tích nêu trên xác định yêu cầu ly hôn của bà P với ông C thuộc trường hợp quy định nêu trên, nên bà P làm đơn xin ly hôn với ông C thì Tòa án áp dụng quy định của pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông C. Vì vậy, yêu cầu của bà P là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khi Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng thì Tòa án áp dụng quy định tại Điều 15 và 16 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về con chung, tài sản chung nếu các bên có yêu cầu.

[4.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, bà P và ông C có 01 con chung tên là Bùi Thành D, sinh ngày 07/02/2003, giới tính: Nam. Từ khi con sinh ra cho đến nay, bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu D có bản tự khai có nguyện vọng sống chung với bà P và ông C cũng có ý kiến đề bà P tiếp tục nuôi dưỡng con chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở ý kiến của các bên và nguyện vọng của con chung, vì lợi ích của con, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập, nên cần giao cháu D cho bà P trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về chia tài sản, về nợ chung: Bà P và ông C đều xác định không có tài sản chung và nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Chiêu Bích P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 3, khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chiêu Bích P về việc tranh chấp ly hôn với ông Bùi Thành Hùng C.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Chiêu Bích P và ông Bùi Thành Hùng C.

2. Về nuôi con chung: Bà Chiêu Bích P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thành D, sinh ngày 07/02/2003, giới tính: Nam. Ông Bùi Thành Hùng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà Chiêu Bích P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001620 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Long An. Bà Chiêu Bích P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn là bà Chiêu Bích P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn là ông Bùi Thành Hùng C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện n;
- UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Long An (để biết);
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Long An (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương